

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 **Tầm nhìn đến năm 2035**

Trước những đổi mới mạnh mẽ của đất nước, của ngành Giáo dục và Đào tạo từ nội dung, chương trình, phương pháp dạy - học đến việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tiên tiến; những yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của xã hội nói chung và của bậc cha mẹ học sinh nói riêng, việc xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là một yêu cầu tất yếu.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2035 Trường tiểu học Thanh Hưng nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Đó được coi là một công cụ, một giai đoạn quản lý nhằm giúp nhà trường tập trung năng lực xây dựng và phát triển, đảm bảo cho các thành viên trong nhà trường phát huy năng lực làm việc để cùng đạt mục đích.

Đồng thời Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là căn cứ để nhà trường triển khai, cụ thể hóa nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Kết luận số 91-KL-TW ngày 12/8/2024, Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Quyết định số 1705/QĐ-TTg, ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1164/QĐ-BGDĐT, ngày 26/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Điện Biên, Nghị quyết của Đảng bộ xã Thanh Nua về phát triển kinh tế, chính trị, xã hội nhiệm kỳ 2025-2030.

Kế hoạch chiến lược nhằm xây dựng nhà trường phát triển một cách đúng hướng và bền vững, theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, với xu thế hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, của chính quyền và nhân dân địa phương về một nhà trường phát triển toàn diện, góp phần tích cực vào việc phát triển văn hóa xã hội của địa phương.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Tiểu học xã Thanh Hưng là trường học nằm ở khu vực miền núi còn nhiều khó khăn, đa số học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số được thành lập năm 1997 sau khi chia tách từ Trường phổ thông cơ sở xã Thanh Hưng, trường gồm điểm trường chính và 01 điểm trường lẻ; cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chủ yếu là phòng học tạm và bán kiên cố chưa đồng bộ còn thiếu thốn nhiều. Được sự quan tâm của Đảng, chính quyền địa phương, sự đóng góp của phụ huynh học sinh cùng với sự cố gắng nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường năm 2003 Trường tiểu học xã Thanh Hưng đạt chuẩn quốc gia; từ tháng 9 năm 2025 được đổi tên là Trường tiểu học Thanh Hưng xã Thanh Nưa, đến năm 2020 đến nay trường tiểu học xã Thanh Hưng được công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Sau hơn 28 năm xây dựng và phát triển, đến nay trường vẫn giữ được quy mô 20 lớp/524 học sinh (gồm 01 điểm trường chính và 01 điểm trường lẻ); Năm 2025 với 39 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cơ sở vật chất nhà trường có 20 phòng học, 08 phòng học bộ môn, đầy đủ các phòng làm việc của Ban giám hiệu và các bộ phận hành chính của nhà trường. Khuôn viên, cảnh quan nhà trường khang trang, xanh - sạch - đẹp, an toàn. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn tốt, chất lượng giáo dục được nâng cao dần, tạo được niềm tin trong phụ huynh học sinh.

I. Môi trường bên trong

1. Số liệu

1.1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 39 người. Trong đó: Cán bộ quản lý: 03 người. Giáo viên: 31 người (kể cả giáo viên làm Tổng phụ trách Đội). Nhân viên: 04 người + 01 hợp đồng Bảo vệ. Đảng viên: 22 người, tỷ lệ 57,9%

- Về cơ cấu: Giáo viên được đào tạo chuyên ngành có: 03 giáo viên tiếng Anh; 02 giáo viên Thể dục; 01 giáo viên Âm nhạc; 01 giáo viên Mỹ thuật; 01 giáo viên TPT Đội và 23 giáo viên tiểu học.

- Về trình độ đào tạo:

+ Cán bộ quản lý: Đại học 3/3; tỷ lệ 100%. Trong đó: 02 CBQL có trình độ Thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học tiểu học.

+ Đối với giáo viên: Đại học: 31 người; tỷ lệ 100%.

+ Đối với nhân viên: Đại học: 02 người, Cao đẳng: 01 người; Trung cấp: 01 người.

- Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi: 01 người, chiếm 2,56%; Từ 31 đến 40 tuổi: 09 người, chiếm 23%; từ 41 đến 50 tuổi: 17 người, chiếm 43,88%; từ 51 đến 60 tuổi: 11 người, chiếm 28%; trên 60 tuổi: 01 người, chiếm 2,56%.

- Về giới tính, dân tộc: Nữ là 35/39 chiếm 89,7%. Cán bộ, viên chức và người lao động là người dân tộc: 9/39 chiếm 23% (trong đó nữ dân tộc 8/39 chiếm 20%).

1.2. Học sinh

Toàn trường có 20 lớp và 524 học sinh trong đó:

7	Phòng Tư vấn học đường và Hỗ trợ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập	1	30	
8	Phòng truyền thống và Hoạt động Đội	1	48	
III	Sân chơi, nhà xe và các công trình hỗ trợ khác			
1	Nhà bếp	1	55	
2	Nhà ăn	1	90	
3	Nhà xe	2	260	
4	Nhà bảo vệ	1	20	
5	Sân chơi	2	1600	
6	Bãi tập	2	830	

2. Mặt mạnh, mặt yếu

2.1. Mặt mạnh

a) Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động

Cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn tốt, được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị và nghiệp vụ quản lý; công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường tin tưởng.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tự giác, nhiệt tình, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, công việc được phân công. Một số giáo viên trẻ có năng lực sư phạm, trình độ chuyên môn tốt; sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Số lượng giáo viên đủ để tổ chức dạy 9 buổi/ tuần cho tất cả các khối lớp.

Về cơ cấu có đủ giáo viên chuyên các môn Tiếng Anh, Âm nhạc, Thể dục, Mỹ thuật.

Nhân viên đủ về số lượng theo vị trí việc làm theo vị trí chuyên môn dùng chung của nhà trường.

Nền nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

b) Về học sinh và kết quả giáo dục

Số lớp đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với trường tiểu học.

Các em trong độ tuổi tiểu học nên đa số đều ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức học tập tốt. Chất lượng dạy học và giáo dục ổn định. Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học hàng năm luôn đạt từ 99,4% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 5 năm gần đây đạt 100% Hiệu quả đào tạo các khóa học luôn đạt 99,5% trở lên.

Hàng năm, nhà trường luôn có học sinh tham gia và đạt giải trong các hội thi do cấp trên tổ chức. Học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường giáo dục lành mạnh, được tham gia nhiều hoạt động giáo dục bổ ích. Đa số các em có ý thức rèn luyện, học tập tốt; không có học sinh vi phạm kỷ luật và các tệ nạn xã hội.

Khối lớp 1: 04 lớp, 108 HS; nữ: 47/108 HS, chiếm 43,5%; học sinh người dân tộc: 49/108 chiếm 45,4% (học sinh nữ là người dân tộc 22/108 chiếm 20,4%); học sinh khuyết tật 01 HS.

Khối lớp 2: 04 lớp, 89 HS; nữ: 46/89 HS, chiếm 51,7%; học sinh người dân tộc: 41/89 chiếm 46,1% (học sinh nữ là người dân tộc 18/89 chiếm 20,2%); học sinh khuyết tật 0.

Khối lớp 3: 04 lớp, 108 HS; nữ: 54/108 HS, chiếm 50,0%; học sinh người dân tộc: 52/108 chiếm 48,2% (học sinh nữ là người dân tộc 24/108 chiếm 22,2%); học sinh khuyết tật 01 HS.

Khối lớp 4: 04 lớp, 103 HS; nữ: 48/103 HS, chiếm 46,6%; học sinh người dân tộc: 50/103 chiếm 48,5% (học sinh nữ là người dân tộc 27/103 chiếm 26,2%); học sinh khuyết tật 02 HS.

Khối lớp 5: 04 lớp, 116 HS; nữ: 53/116 HS, chiếm 45,7%; học sinh người dân tộc: 39/116 chiếm 33,6% (học sinh nữ là người dân tộc 20/116 chiếm 17,2%); học sinh khuyết tật 02 HS.

1.3. Cơ sở vật chất

STT	Khối phòng	Số lượng	Diện tích 1 phòng (m ²)	Ghi chú
I	Phòng học	20	932	
1	Phòng học kiên cố	15	644	
2	Phòng học bán kiên cố	5	288	
II	Khối phòng học bộ môn, khối phòng phục vụ học tập	10		
1	Phòng Tin học	1	52	
2	Phòng Ngoại ngữ (tiếng Anh)	1	52	
3	Phòng Âm nhạc	1	60	
4	Phòng Mỹ thuật	1	60	
5	Phòng Khoa học – Công nghệ	1	60	
6	Phòng Đa chức năng	1	60	
7	Nhà Đa năng	1	120	
8	Thư viện	1	120	
9	Phòng thiết bị	1	55	
III	Khối phòng hành chính quản trị	8		
1	Phòng Hiệu trưởng	1	26	
2	Phòng Phó hiệu trưởng	1	26	
3	Văn phòng	1	20	
4	Phòng Y tế	1	24	
5	Phòng tổ chức Đảng, đoàn thể	1	20	
6	Phòng Bảo vệ	1	20	

c) Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đầy đủ, phòng học đạt tỷ lệ 1 phòng/lớp và trang thiết bị phòng học đảm bảo cho 100% học sinh được học 9 buổi/tuần, có sân chơi, bãi tập an toàn.

100% phòng được trang bị máy chiếu, ti vi phục vụ cho dạy – học ứng dụng công nghệ thông tin (có 09 phòng học có ti vi thông minh).

01 phòng máy tính phục vụ cho HS học tin học.

Có đủ các phòng làm việc, phòng thiết bị, thư viện. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

Có nhà bếp và phòng ăn đảm bảo phục vụ học sinh có nhu cầu ăn trưa tại trường. Khuôn viên nhà trường xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn.

2.2. Mặt yếu

a) Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động.

Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Số GV lớn tuổi (từ 50 tuổi trở lên) khá đông, chiếm 28%, mặc dù số giáo viên này có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, tuy nhiên lại thiếu sự năng động, sáng tạo, việc tiếp cận với phương pháp mới, công nghệ thông tin còn chậm.

Vị trí việc làm của chuyên môn chuyên ngành còn thiếu như: Tư vấn tâm lý học sinh, Hỗ trợ người khuyết tật, Giáo vụ.

Phong trào thể dục - thể thao, văn hoá - văn nghệ còn nhiều hạn chế.

b) Về học sinh và kết quả giáo dục

- Nhiều em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh trong công tác phối hợp giáo dục với nhà trường.

- Học sinh còn nhỏ nên nhiều em ý thức học tập, rèn luyện chưa có nền nếp, việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, chấp hành các nội quy, quy định chưa tốt.

c) Cơ sở vật chất

- Diện tích sân tập còn hẹp, chưa đáp ứng đầy đủ việc học tập giáo dục thể chất và các hoạt động vui chơi, luyện tập của giáo viên và học sinh.

- Thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị vận động còn thiếu.

- Hiện nay một số phòng học, phòng chức năng của nhà trường xuống cấp do được xây dựng từ năm 1997 như dãy phòng học lớp 5; một số phòng chức năng còn là nhà tạm chưa được đầu tư kiên cố như: thư viện, phòng thiết bị, nhà đa chức năng, âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và công nghệ, phòng y tế,...; còn thiếu các phòng làm việc cho kế toán, văn thư,....

II. Môi trường bên ngoài

1. Những tác động

Trường Tiểu học Thanh Hưng là một trong những khu vực có điều kiện kinh tế thuận lợi của xã Thanh Nưa; phụ huynh học sinh có điều kiện chăm sóc học hành cho con em.

Tuy nhiên địa bàn tuyển sinh rộng phân chia thành 02 khu có khoảng cách cách xa nhau đối với học sinh tiểu học, những thôn bản giáp với Phường Điện Biên Phủ, Phường Mường Thanh phụ huynh học sinh có điều kiện cho con em học tại các trường lân cận vì vậy số học sinh còn lại học ở điểm trường còn ít.

Trong những năm học tiếp theo tại xã có Trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học và THCS tạo điều kiện cho học sinh đến học vì vậy số lớp, số học sinh từ năm học 2026 – 2027 sẽ giảm so với năm học 2025 - 2026.

Nhận thức của một bộ phận cha mẹ học sinh về yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế còn hạn chế. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của con em, thiếu sự phối hợp giáo dục với giáo viên và nhà trường.

Xã hội đang phát triển một cách nhanh chóng cũng tác động tích cực đến môi trường giáo dục; tuy nhiên cùng với nó là mặt trái của cơ chế thị trường và các tệ nạn xã hội luôn tiềm ẩn những tác động xấu làm ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường giáo dục.

2. Cơ hội

Lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương rất quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ, cũng như thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục nhằm xây dựng cảnh quan nhà trường.

Đời sống xã hội ngày càng phát triển cùng với xu thế hội nhập quốc tế nên ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình, phương thức học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, cho học sinh có nhiều điều kiện khám phá và hiểu biết hơn về mọi mặt.

Khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ vừa là cơ hội giúp cho cán bộ, giáo viên và học sinh có điều kiện học tập, tiếp thu, vận dụng để phát triển bản thân, phát triển nhà trường, nhưng cũng vừa là thách thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh phải tích cực, chủ động học tập, nắm bắt học hỏi và vận dụng để tránh bị tụt hậu. Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, một số có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

Nhận thức về giáo dục và nhu cầu giáo dục chất lượng cao của xã hội phát triển nhanh chóng.

3. Thách thức

Trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại còn thiếu.

Điều kiện kinh tế xã hội của cả nước nói chung và của địa phương nói riêng ngày càng phát triển. Yêu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh, của xã hội về chất lượng giáo dục trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là sự bùng nổ của khoa học công nghệ, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin... Điều đó giúp cho chất lượng giáo dục của nhiều địa phương trên cả nước cũng phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi trang thiết bị dạy học, chất lượng đội ngũ, năng lực làm việc của cán bộ quản lý đến giáo viên, nhân viên nhà trường phải thay đổi tích cực để nắm bắt, thích nghi, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, theo kịp sự phát triển chung của xã hội.

III. Đánh giá tình hình thực hiện kết quả giáo dục giai đoạn 2021 - 2025

1. Mặt đạt được và nguyên nhân

Trong những năm qua, công tác giáo dục của nhà trường đã có nhiều chuyển biến tích cực về chất lượng và hiệu quả, quy mô trường lớp được duy trì ổn định.

Cơ sở vật chất được đầu tư, xây dựng, đảm bảo đủ phòng học và các phòng chức năng, cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc học sinh ăn nghỉ trưa tại trường.

Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học (ti vi, máy chiếu, máy tính, internet, các phần mềm quản lý,...) được đầu tư, nâng cấp và bổ sung hàng năm bước đầu đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

Chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng cao. Trình độ chuyên môn Đại học nâng từ 86% năm 2017 lên 100% năm 2020 và 02 CBQL có trình độ thạc sỹ. Các hoạt động chuyên môn của nhà trường được tổ chức nghiêm túc và có chất lượng cả về hình thức và nội dung, đáp ứng được nhu cầu học tập, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục.

Chất lượng giáo dục của nhà trường có sự tiến bộ theo từng năm. Hàng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99,4% trở lên. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hàng năm đạt 100%. Không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Chất lượng 5 năm học gần đây:

Năm học	Kết quả giáo dục học sinh				
	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Hoàn thành chương trình lớp học	517/520 em; tỷ lệ 99,7%	536/539 em; tỷ lệ 99,4%	545/548 em; tỷ lệ 99,5%	552/553 em; tỷ lệ 99,8%	534/534 em; tỷ lệ 100%
Chưa hoàn thành chương trình lớp học	3/520 em; tỷ lệ 0,3%	3/539 em; tỷ lệ 0,6%	3/548 em; tỷ lệ 0,5%	1/553 em; tỷ lệ 0,2%	0
Hoàn thành chương trình tiểu học	105/105 em; tỷ lệ 100%	93/93 em; tỷ lệ 100%	100/100 em; tỷ lệ 100%	105/105 em; tỷ lệ 100%	115/115 em; tỷ lệ 100%

- Kết quả xếp loại tập thể hàng năm:

Năm học 2020-2021: Tập thể Lao động Xuất sắc

Năm học 2021-2022: Tập thể Lao động Tiên tiến

Năm học 2022-2023: Tập thể Lao động Xuất sắc

Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động Tiên tiến

Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động Tiên tiến

- Năm 2025 nhà trường đã được kiểm tra lại và được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo đúng lộ trình kế hoạch.

a) Nguyên nhân khách quan.

Là một trường nằm trên địa bàn huyện Điện Biên cũ nay là xã Thanh Nua giáp với Thành phố Điện Biên phủ (nay là phường Điện Biên Phủ và Phường Mường Thanh) có nhiều gia đình có điều kiện tương đối thuận lợi. Phần lớn học sinh ngoan ngoãn, có ý thức học tập tốt.

Cơ sở vật chất được nhà nước quan tâm đầu tư hàng năm cùng với sự chung tay đóng góp của nhân dân và sự cố gắng của tập thể CB-GV-NV nhà trường nên ngày càng khang trang, đầy đủ, đáp ứng cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

Đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu.

CB-GV-NV ý thức được sự phát triển mạnh mẽ của xã hội và đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, chất lượng đào tạo nên đội ngũ đã có sự phát triển khá mạnh mẽ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

b) Nguyên nhân chủ quan.

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình. Thực hiện hiệu quả việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, linh hoạt trong việc điều chỉnh nội dung dạy học và tích hợp giáo dục: Kỹ năng sống, giáo dục môi trường, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả và giáo dục địa phương.

Các hoạt động chuyên môn về đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường được tổ chức nghiêm túc và hiệu quả cả về hình thức và nội dung.

Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt, tích cực đổi mới phương pháp. Tổ chức tốt việc đánh giá học sinh theo quy định hiện hành.

2. Mặt chưa đạt được và nguyên nhân

a) Bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế như sau:

Chất lượng giáo dục của nhà trường chưa thật sự ổn định và bền vững. Tỷ lệ học sinh tham gia các kỳ thi do các cấp tổ chức chưa đồng đều năm có nhiều học sinh đạt giải, năm thì có ít học sinh đạt giải (*kết quả xếp hạng trong khoảng từ thứ hai đến thứ tư trong huyện*). Một số học sinh nắm kiến thức không chắc, kỹ năng vận dụng thực hành còn khá hạn chế dẫn đến sau hai tháng hè các em quên kiến thức, bắt nhịp chậm, khó khăn khi bước vào năm học mới.

Công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh có nhiều tiến bộ nhưng chưa thật sự nổi bật, chưa có nhiều mô hình, câu lạc bộ hoạt động cuốn hút đông đảo học sinh tham gia; còn nhiều em chưa có ý thức tốt trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, trong việc chấp hành các quy định của nhà trường, các quy định khi tham gia giao thông...

Chưa có nhà đa năng đảm bảo diện tích để phục vụ các hoạt động giáo dục, do công tác quy hoạch tổng thể xây dựng chưa hợp lý dẫn đến không đủ diện tích đất để xây dựng.

Trang thiết bị dạy học hiện đại, hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Chất lượng giáo dục thể chất chưa được ổn định; giáo viên dạy thể dục chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

b) Nguyên nhân khách quan

Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phải ở với ông bà, cha mẹ đi làm ăn xa, ít quan tâm đến việc học tập và phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Mặt khác các em còn nhỏ, ý thức tự giác, vượt khó trong học tập, rèn luyện chưa tốt.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại của nhà trường còn hạn chế. Chưa có nhà đa năng đảm bảo diện tích và trang thiết bị.

c) Nguyên nhân chủ quan

Một số giáo viên đã lớn tuổi, khả năng tiếp cận và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế. Trong đó, một số ít còn tư duy theo lối cũ, chưa tích cực chủ động học tập nhằm tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại, việc tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường thiếu sự năng nổ, nhiệt tình.

Việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chưa phong phú về nội dung và hình thức, chưa có nhiều mô hình hay, hấp dẫn học sinh. CBQL, GV chưa mạnh dạn, sáng tạo trong việc tổ chức các câu lạc bộ học sinh.

3. Những nội dung ưu tiên thực hiện giai đoạn 2025-2030

*** Về đội ngũ**

Đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên để thực hiện dạy học 9-10 buổi/tuần cho 100% học sinh toàn trường. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nâng cao việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và dạy học.

Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện hướng đến bước đầu xây dựng trường học hạnh phúc.

*** Về cơ sở vật chất**

Rà soát cơ sở vật chất, xác định các hạng mục ưu tiên tu sửa, nâng cấp, thay thế hoặc đầu tư xây mới theo lộ trình hàng năm.

Tham mưu đề xuất quy hoạch lại một số hạng mục như các dãy lớp học và các phòng chức năng đã xuống cấp; sửa chữa đầu tư khu vực nhà ăn, nhà bếp, sân tập thể dục sau khi hết thời hạn sử dụng để chuyển đổi vị trí nhằm có quỹ đất để xây dựng nhà đa năng.

Tiếp tục đầu tư các thiết bị dạy học hiện đại. Phát triển hạ tầng công nghệ số đáp ứng nhu cầu quản lý dạy học. Trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học lớp các lớp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục xây dựng cảnh quan nhà trường khang trang, sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

*** Công tác dạy học, kiểm định chất lượng và trường chuẩn Quốc gia:**

Tổ chức cho học sinh làm quen Tin học đối với học sinh lớp 1,2. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong quản lý, dạy-học.

Nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm đảm bảo tính bền vững.

*** Về đội ngũ giáo viên:**

- Đủ về số lượng, cơ cấu giáo viên. Có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức khá trở lên, 80-90% đạt mức Tốt.

*** Về cơ sở vật chất:**

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn
 - Tiếp tục trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại, hạ tầng công nghệ số.
 - Tiếp tục cải tạo cảnh quan, đầu tư trang bị các thiết bị trò chơi vận động, các thiết bị thể dục, thể thao khác phục vụ dạy học, phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh.

- Xây dựng thư viện số.

*** Về quy mô trường lớp và kết quả giáo dục, trường chuẩn Quốc gia:**

- Duy trì 17 lớp – 416 học sinh

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,8% trở lên.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình trường học hạnh phúc

- Duy trì trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

1.3. Năm học 2027 - 2028

*** Về đội ngũ giáo viên:**

- 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó trong đó 100% được đánh giá đạt mức khá trở lên, 90% trở lên đạt mức Tốt.

*** Về cơ sở vật chất:**

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại.

- Xây dựng thư viện số.

*** Về quy mô trường lớp, kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:**

- Duy trì: 17 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

- Duy trì sĩ số 100%.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả mô hình học tự chọn, mô hình câu lạc bộ,...

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,8% trở lên.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Duy trì Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Duy trì trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Học sinh lớp 2 làm quen với Tin học.

1.4. Năm học 2028 - 2029

*** Về đội ngũ giáo viên:**

- Có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

* Về cơ sở vật chất:

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, phát triển hạ tầng công nghệ số.

- Cảnh quan trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn.

* Về quy mô trường lớp, kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:

- Duy trì quy mô 17 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,9% trở lên.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Duy trì Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3

- Tiếp tục xây dựng mô hình trường học hạnh phúc.

- Học sinh lớp 1 làm quen với Tin học.

1.5. Năm học 2029 - 2030:

* Về đội ngũ giáo viên:

- 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo.

- 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó 100% được đánh giá đạt mức Tốt.

* Về cơ sở vật chất:

- Tiếp tục đầu tư trang bị thêm thiết bị dạy học hiện đại. Phát triển hạ tầng công nghệ số đáp ứng tốt nhu cầu quản lý, dạy học và giáo dục

- Cảnh quan trường lớp khang trang, sạch đẹp, an toàn.

* Về quy mô trường lớp, kết quả giáo dục; công tác phổ cập, kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia:

- Duy trì quy mô 17 lớp. Mỗi lớp có không quá 35 học sinh.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn vào học lớp 1.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả mô hình học tự chọn, mô hình câu lạc bộ,...

- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học duy trì 99,9% trở lên.

- 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Công nhận lại trường Chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tiếp tục xây dựng mô hình trường học hạnh phúc

1.6. Giai đoạn 2030-2035:

Hạ tầng công nghệ số hiện đại và băng thông rộng rãi, đáp ứng tốt nhu cầu quản lý, dạy học và giáo dục. Đội ngũ CBQL, GV có chất lượng cao. Học sinh được tạo điều kiện tối đa để phát huy khả năng tự học, phát triển năng lực, phẩm chất, năng khiếu, sở trường.

2. Phát triển quy mô trường lớp

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Tăng (+); giảm (-)	Lí do giảm
2025 - 2026	20	524	-10	Số trẻ sinh năm 2019 so với trẻ 2018 giảm do sinh nên số học sinh vào lớp 1 giảm
2026 - 2027	17	416	108	Trẻ 6 tuổi giảm; học sinh có nguyện vọng đăng ký học tại Trường Phổ thông dân tộc nội trú liên cấp Tiểu học và THCS của xã
2027 - 2028	17	416		
2028 - 2029	17	416		
2029 - 2030	17	416		

3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Trình độ chuyên môn

Năm học	Tổng số	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo
2025 - 2026	39	2	34	1	1	1
2026 - 2027	38	2	33	1	1	1
2027 - 2028	38	2	33	1	1	1
2028 - 2029	38	2	33	1	1	1
2029 - 2030	38	2	33	1	1	1

3.2. Đánh giá chuẩn

Kết quả đánh giá xếp loại Chuẩn của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên hàng năm.

Năm học	Tổng số	Kết quả đánh giá Chuẩn				Đảng viên
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
2024 - 2025	34	73%	27%	0	0	22
2025 - 2026	34	82%	18%			22
2026 - 2027	30	93%	7%			22
2027 - 2028	30	93%	7%			22
2028 - 2029	30	96%	4%			22
2029 - 2030	30	100%				22

4. Chất lượng học sinh

Năm học	T số học sinh	Duy trì sĩ số	Khen thưởng cuối năm		Hoàn thành chương trình lớp học	Hoàn thành chương trình tiểu học
			HS xuất sắc	HS tiêu biểu		
2024 - 2025	534	100%	35%	24,7%	100%	100%
2025 - 2026	524	100%	37%	26%	100%	100%

2026 - 2027	416	100%	40%	27%	100%	100%
2027 - 2028	416	100%	40%	27%	100%	100%
2028 - 2029	416	100%	40%	27%	100%	100%
2029 - 2030	416	100%	40%	27%	100%	100%
2030 - 2035	416	100%	40%	27%	100%	100%

5. Về thư viện và trang thiết bị dạy-học

Có đủ sách giáo khoa phục vụ giảng dạy của giáo viên và đáp ứng được nhu cầu cho HS có hoàn cảnh khó khăn mượn.

Sách nghiệp vụ, sách tham khảo, sách pháp luật, sách thiếu nhi hàng năm được bổ sung đầy đủ ngày càng phong phú và đa dạng cả về số lượng và đầu sách. Hoạt động của thư viện đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức nhằm thu hút đông đảo cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

Tiếp tục công tác quản lý thư viện bằng phần mềm nhằm đảm bảo tính khoa học, hiệu quả trong quá trình bảo quản, sử dụng, báo cáo, tiến tới hoàn thiện xây dựng thư viện số từ năm học 2027-2028.

Hàng năm, bổ sung đồ dùng, thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị dạy học hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của giáo viên. Đảm bảo đủ đồ dùng, thiết bị dạy học cần thiết cho từng khối lớp.

Đầu tư mua sắm sách, trang thiết bị dạy học ít nhất 30.000.000 đồng/năm.

Tăng cường trang thiết bị vận động, nhất là thiết bị thể dục, thể thao.

D. CÁC NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

I. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đoàn kết, kỉ cương, trách nhiệm, năng động, sáng tạo.

Đây là nhiệm vụ then chốt và có ý nghĩa quyết định kết quả các mặt hoạt động trong nhà trường, cũng là nhiệm vụ trọng tâm góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 29 về “Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và kết luận 91/KL-TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục “Đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

*** Xây dựng đội ngũ:**

Nhiệm vụ: Xây dựng bộ máy nhà trường với đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có chất lượng chuyên môn tốt, có đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm mẫu mực, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, năng động, sáng tạo, đảm bảo ứng dụng công nghệ số tốt, đoàn kết, thống nhất.

Giải pháp: Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức và ý thức nghề nghiệp cho cán bộ, giáo viên, làm cho mỗi người nhận thức rõ vai trò của quyết định chất lượng giáo dục của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Việc đổi mới và phát triển giáo dục là trách nhiệm của mỗi cá nhân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Hàng năm, kiện toàn các bộ máy, đoàn thể trong nhà trường từ đầu năm học. Bố trí và tổ chức bộ máy nhà trường phải đảm bảo ở mỗi bộ phận, tổ khối chuyên môn có ít nhất một đảng viên tiêu biểu làm nòng cốt. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phù hợp với năng lực và sở trường nhằm phát huy hết tinh thần trách nhiệm và năng lực của mỗi người trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn. Phát huy vai trò của tổ trưởng tổ chuyên môn trong công tác điều hành, tổ chức các hoạt động dạy-học. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn và đội ngũ tổ khối trường thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, thực tập, thao giảng.

Thực hiện linh hoạt, sáng tạo việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho giáo viên, đổi mới sáng tạo phương pháp, trong đó chú trọng giáo dục học sinh phương pháp học và tự học nhằm phát triển tốt nhất năng lực, phẩm chất học sinh.

Tạo điều kiện cho số giáo viên còn chậm về ứng dụng Công nghệ thông tin được giúp đỡ, bồi dưỡng về kỹ năng tin học, sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng. Động viên số giáo viên này tích cực tự học, tự bồi dưỡng, học hỏi đồng nghiệp; giao cho giáo viên dạy Tin học bồi dưỡng thêm những kỹ năng cơ bản, cần thiết phục vụ dạy-học.

Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tự học, tự bồi dưỡng, tham gia các lớp đào tạo nâng chuẩn trình độ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực hành ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ cho công tác dạy học và làm việc trong môi trường ngày càng tiên tiến, đáp ứng tốt yêu cầu công việc được giao.

Tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, năng động trong điều kiện và khả năng tốt nhất có thể của nhà trường, đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ làm cho mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều muốn cống hiến cho sự phát triển của nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ: kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên, tăng cường dự giờ, thăm lớp nhằm tư vấn, thúc đẩy cho giáo viên, phát huy tốt hiệu quả của công tác kiểm tra.

Tiếp tục phát triển đội ngũ giáo viên nòng cốt, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trẻ, tạo nguồn cho các hội thi giáo viên giỏi các cấp bằng cách tạo cơ hội cho những giáo viên này thể hiện năng lực, thường xuyên dự giờ, trao đổi nhằm chia sẻ, tư vấn cho giáo viên về kinh nghiệm, phương pháp tổ chức dạy-học.

* Xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất bằng nhiều giải pháp:

Thường xuyên nắm bắt tư tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như dư luận của quần chúng nhân dân về các vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường để phân tích, nhận định, kịp thời điều chỉnh, hạn chế những sai lệch có thể

có, để giải đáp, làm rõ ở những vấn đề theo khả năng và trách nhiệm của nhà trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Kịp thời giải quyết dứt điểm kiến nghị, thắc mắc của giáo viên, nhân viên. Khéo léo, kiên trì trong việc giải quyết những vấn đề khúc mắc, đoàn kết cục bộ.

Phối hợp tổ chức các hoạt động tập thể, các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao, các cuộc thi ngoài hoạt động chuyên môn, tổ chức tham quan du lịch cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm tạo sự hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, phát huy tinh thần đồng đội, tạo ra sự gắn kết một cách tự nhiên, thoải mái trong tập thể sư phạm nhà trường.

Đảm bảo hài hòa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân trên cơ sở pháp lý nhằm tạo động lực thúc đẩy đội ngũ hăng hái, nỗ lực phấn đấu vươn lên.

* **Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ và công tác quản lý:**

Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu để nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Ban giám hiệu thường xuyên trau dồi, học hỏi nhằm tích lũy cả về trình độ lý luận, chuyên môn và năng lực quản lý để nâng cao hiệu quả công việc và nâng cao uy tín trong nhà trường. Hiệu trưởng phải gương mẫu năng động, sáng tạo, dân chủ quyết đoán trong công việc, tiếp thu ý kiến đóng góp, xây dựng của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch để trường học thực sự là khối thống nhất đồng bộ trong mọi hoạt động.

Xây dựng kỉ cương, nền nếp làm việc của cá nhân, của đơn vị dân chủ, khoa học, tổ chức hội họp đúng thời gian, nghiêm túc và hiệu quả.

Thực hiện công tác chỉ đạo, triển khai cải cách hành chính đối với cán bộ, viên chức, triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của trường, có giám sát và đánh giá việc triển khai theo quy định.

Quy định rõ và đề cao trách nhiệm người đứng đầu nhà trường trong việc triển khai công tác cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện việc rà soát về chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm; tăng cường công khai minh bạch, trách nhiệm hoạt động công vụ của cán bộ quản lý, nhân viên trong nhà trường.

Thực hiện phân công giáo viên chủ nhiệm lớp thay đổi hàng năm đảm bảo dạy được toàn cấp. Thực hiện thí điểm về việc phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo lớp từ đầu cấp đến cuối cấp nhằm mục đích để giáo viên quan tâm đầu tư về chuyên môn và tăng cường việc tự chịu trách nhiệm về kết quả giáo dục của lớp mình chủ nhiệm.

Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý với việc sử dụng tốt cổng thông tin quản lý giáo dục, tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý chất lượng, cơ sở vật chất, nhân sự, tài chính, thư viện. Duy trì và phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử của nhà trường nhằm đảm bảo cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh có thể khai thác, cập nhật các dữ liệu, thông tin, văn bản bao gồm cả thông tin kế hoạch hoạt động, thời khoá biểu, kết quả đánh giá học sinh... đáp ứng yêu cầu nhanh, chính xác và tiết kiệm.

Thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tài chính, xây dựng "quy chế chi tiêu nội bộ" đảm bảo dân chủ công khai, minh bạch. Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ban hành quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục, trong đó có công khai tài chính, đội ngũ, cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.

Tuyên truyền rộng rãi đến phụ huynh về công tác tổ chức bán trú cho học sinh. Tổ chức hiệu quả công tác bán trú nhằm hỗ trợ phụ huynh không phải vất vả đưa con về nhà vào buổi trưa. Kiên quyết trong việc tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về tổ chức bán trú trái quy định.

II. Xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về phòng học, sân chơi, bãi tập; tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

Hàng năm, rà soát, đánh giá về thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường, xây dựng kế hoạch cụ thể, tham mưu với lãnh đạo địa phương để được đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy và học, mà trước mắt là đảm bảo đủ phòng học và các phòng chức năng phục vụ học tập.

Hàng năm xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại, phát triển hạ tầng công nghệ số nhằm đảm bảo chuẩn bị tốt nhất cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học của nhà trường theo lộ trình.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng trang thiết bị phòng học bộ môn, phòng chức năng, vườn trường, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác thư viện thiết bị. Tăng cường quản lý, bảo quản, khai thác, sử dụng thiết bị dạy học sẵn có của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên nhằm phát huy sự sáng tạo của giáo viên, tiết kiệm tài chính, tự bổ sung làm phong phú đồ dùng dạy học của nhà trường.

Chăm lo xây dựng cảnh quan: cải tạo, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát sân trường. Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ tạo môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, gần gũi với thiên nhiên, xây dựng cải tạo cảnh quan nhà trường đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện, có không gian vui chơi, có bãi tập đảm bảo an toàn.

III. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Tăng cường mối quan hệ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác trong và ngoài nhà trường. Xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm kê, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hàng năm và nhu cầu thực tế nhằm bố trí và sử dụng ngân sách hợp lý, hiệu quả. Thực

hiện công tác xã hội hóa giáo dục (huy động các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện) theo đúng quy định của pháp luật, sử dụng hợp lý, hiệu quả nhằm xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy-học.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình với các tổ chức xã hội khác trên địa bàn trong các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Động viên giáo viên tích cực tìm hiểu, tham khảo và áp dụng nội dung, phương thức dạy học, kiểm tra đánh giá của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới vào thực tiễn.

Áp dụng công nghệ thông tin để tăng cường giao lưu, kết nối học hỏi với các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

IV. Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, sáng tạo, chất lượng và bình đẳng nhằm tạo dựng thương hiệu nhà trường

1. Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, sáng tạo, và bình đẳng

1.1. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện là môi trường giáo dục mà người học được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần; không có tệ nạn xã hội, không bạo lực; người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hoá; người học được tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường là trách nhiệm của mỗi thành viên nhà trường và toàn xã hội.

1.2. Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng cảnh quan nhà trường

Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo an toàn, xanh-sạch-đẹp, thân thiện, có đủ không gian, diện tích sân chơi, vườn hoa, thảm cỏ, gần gũi với thiên nhiên, đầu tư mua sắm đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị vận động khác nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh.

Động viên, khích lệ, biểu dương ghi nhận thành tích của những giáo viên có nhiều sáng tạo, năng động trong các hoạt động dạy học, giáo dục, xây dựng cảnh quan, lớp học.

1.3. Tổ chức linh hoạt, hiệu quả mô hình các câu lạc bộ

Tổ chức tốt các câu lạc bộ học tập, văn nghệ, thể dục thể thao, STEM nhằm tạo môi trường học tập đa dạng, tạo sự hứng thú, rèn luyện kỹ năng, sức khỏe cho học sinh, sự đồng thuận và ủng hộ của phụ huynh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của học sinh tiểu học nhằm phát triển năng

khiếu, phát huy sở trường, thỏa mãn đam mê, sở thích lành mạnh của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1.4. Thực hiện triệt để quy trình về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng tránh tai nạn, thương tích

Triển khai hiệu quả các biện pháp thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; phòng tránh đuối nước, phòng tránh xâm hại, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

1.5. Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường

Phát triển văn hóa nhà trường thông qua việc xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện; xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh, học sinh với học sinh, giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với phụ huynh.

Tiếp tục coi việc giáo dục ý thức, tình cảm đạo đức, lối sống lành mạnh, lòng nhân ái, hành vi ứng xử văn hoá, kỹ năng giao tiếp văn minh lịch sự, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và con người Việt Nam cho học sinh là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác giáo dục đạo đức. Chỉ đạo dạy học có hiệu quả môn Đạo đức, tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại, quốc phòng an ninh, quyền con người.. trong các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Đa dạng hóa các hình thức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh bị xâm hại, phòng tránh tai nạn, thương tích, đuối nước... thông qua các hoạt động tuyên truyền, sinh hoạt tập thể, các hội thi, giao lưu trong học sinh, các trò chơi học tập đảm bảo đa dạng, phong phú, hấp dẫn về nội dung và hình thức nhằm thu hút đông đảo học sinh tham gia.

Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp tục phát huy tốt các hoạt động nhân đạo từ thiện, để chung sức cùng cộng đồng, giúp đỡ, động viên học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, định hướng giá trị sống cho học sinh.

2. Nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng nhà trường trở thành trường có chất lượng cao

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Điều chỉnh nội dung và yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, thời gian thực tế và điều kiện dạy học của lớp trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh. Tập trung đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tốt nhất tính tích cực, sáng tạo, năng lực, phẩm chất của học sinh.

2.1. Triển khai các mô hình, phương pháp dạy học tiên tiến phát huy tối đa sự chủ động, khả năng tự học, khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh

Tổ chức có hiệu quả dạy buổi 2/ngày, quản lý một cách chặt chẽ, cụ thể về thời gian và nội dung chương trình, ưu tiên cho phát triển năng lực, năng khiếu, phụ đạo học sinh ở buổi học thứ hai trong ngày.

Đổi mới phương pháp dạy học thực hiện bước chuyển mạnh mẽ từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc học sinh học được cái gì đến chỗ quan tâm phương pháp học của học sinh như thế nào vận dụng được cái gì qua việc học.

Vận dụng linh hoạt dạy học giải quyết vấn đề; dạy học theo tình huống, dạy học định hướng hành động.

Xây dựng và tổ chức hiệu quả các chuyên đề dạy học, tổ chức giáo dục STEM, dạy học tiếng Anh, giáo dục công dân số, năng lực số.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Tăng cường dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lòng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới; phòng tránh đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích,...

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông,...

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp với đa dạng về nội dung và hình thức. Tích cực đổi mới các nội dung hoạt động Đội TNTP HCM, đặc biệt là các buổi sinh hoạt dưới cờ, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục.

*** Đối với tổ chuyên môn**

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, trong đó chú trọng việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn; tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng vận dụng vào thực tiễn cho giáo viên.

Căn cứ vào nhu cầu của giáo viên và tình hình thực tế công tác dạy học của nhà trường để chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề, hội giảng về đổi mới phương pháp dạy-học; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy sự chủ động học tập của học sinh, nâng cao chất lượng dạy-học.

Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra chéo trong tổ, trong đó chú trọng việc kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, công tác chấm chữa bài, nhận xét, đánh giá thường xuyên, hồ sơ sổ sách.

*** Đối với giáo viên**

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng năng lực tự học, phát huy tính chủ động tích cực của học sinh trong học tập; đổi mới kiểm tra đánh giá, tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học, sử dụng hiệu quả trang thiết bị nghe nhìn và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kỷ luật lao động; thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; việc chấm trả bài cho học sinh; đánh giá xếp loại học sinh khách quan, trung thực, công bằng.

Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy giữa giáo viên dạy giỏi các cấp và các giáo viên khác nhằm tạo ra sự đồng đều trong đội ngũ để thực hiện tốt việc giảng dạy hàng năm từng lớp trong cấp học theo sự phân công của Hiệu trưởng.

2.2. Kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

Tham khảo, học tập cách đánh giá học sinh của giáo viên các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới thông qua mạng Internet và các tài liệu, sách báo, thông tin đại chúng,...nhằm phát huy hiệu quả của việc đánh giá học sinh theo đúng tinh thần Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Tổ khối chuyên môn định kỳ đánh giá rút kinh nghiệm nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong đánh giá, nhất là đánh giá thường xuyên. Thực hiện đúng qui định về kiểm tra thường xuyên, định kỳ. Xác định nội dung kiểm tra dựa trên nội dung của từng bài học, từng chương và toàn bộ chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học.

Đánh giá đúng trình độ HS với thái độ khách quan công bằng, công tâm, động viên tư duy sáng tạo, hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập, tạo điều kiện cho HS đánh giá lẫn nhau, phân biệt được đúng, sai và rèn luyện kỹ năng tư duy. Đánh giá một cách toàn diện cả lý thuyết, năng lực thực hành, lựa chọn tỷ lệ về kiến thức và kỹ năng phù hợp.

Đề kiểm tra phải đảm bảo phân hóa HS: HS có trình độ cơ bản, nâng cao, HS có năng lực trí tuệ và thực hành cao hơn. Giáo viên cần coi việc đánh giá là công cụ công cụ học tập chứ không phải là công cụ đo lường, vì vậy nội dung đánh giá cần đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập, động viên sự tiến bộ của HS, giúp HS sửa chữa các thiếu sót; chú ý hơn tới đánh giá cả quá trình học tập của HS, quan tâm tới mức độ hoạt động tích cực, chủ động của HS trong từng tiết học tiếp thu tri thức mới, ôn luyện cũng như các tiết thực hành, thí nghiệm.

Xử lý kết quả sau kiểm tra, phân hóa được trình độ HS, trên cơ sở kết quả kiểm tra, giáo viên phân tích để có biện pháp phù hợp trong quá trình dạy, học.

*** Đối với Giáo viên**

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho phụ huynh học sinh về Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, kịp thời giải thích, giải đáp những thắc mắc của phụ huynh học sinh (nếu có) theo khả năng và quyền hạn của mình. Giáo viên thống nhất với phụ huynh những nhiệm vụ cơ bản của học sinh ở nhà; hướng dẫn phụ huynh cách theo dõi, quan sát, nhận xét, giúp đỡ con em mình một cách kịp thời. Thống nhất

hình thức, thời điểm trao đổi thông tin giữa phụ huynh với giáo viên chủ nhiệm để cùng tham gia đánh giá học sinh được tốt hơn.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao kỹ năng quan sát, theo dõi, bao quát học sinh.

Tự học hỏi để tích lũy, làm giàu thêm vốn từ ngữ cho mình để việc nhận xét, đánh giá HS đạt hiệu quả tốt hơn, chú trọng nhận xét, hướng dẫn bằng lời nói trực tiếp, lời nhận xét phải mang sắc thái tình cảm, động viên khích lệ, tạo động cơ cho học sinh hứng thú học tập, đồng thời cũng là lời chỉ dẫn giúp học sinh hiểu và tự nhận biết được khả năng và những hạn chế của mình để khắc phục, sửa chữa, hoàn thành các yêu cầu học tập phù hợp với khả năng.

Coi trọng sự tiến bộ của học sinh qua từng hoạt động; biểu dương, khen ngợi kịp thời từng thành tích, tiến bộ nhỏ của các em giúp các em tự tin vươn lên.

Tuyệt đối không so sánh học sinh này với học sinh khác; không chỉ trích những sai phạm của học sinh mà phải nhẹ nhàng, khéo léo lựa chọn từ ngữ phù hợp để nhắc nhở, động viên các em sửa chữa để vươn lên.

Tổ chức tốt các hoạt động, tạo cơ hội cho tất cả học sinh đều được tự thể hiện mình, cùng trao đổi, chia sẻ, góp ý, đánh giá, nhận xét kết quả học tập, rèn luyện của bạn, nhóm bạn.

Duy trì các buổi sinh hoạt tại lớp có nội dung bình bầu đánh giá học sinh giúp các em có hướng phấn đấu thi đua cùng bạn trong tập thể lớp.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ, Tin học

Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi cho học sinh học tiếng Anh đồng thời có nhiều cơ hội được thể hiện tiếng Anh. Tăng cường đánh giá thường xuyên, học sinh tự đánh giá, bạn đánh giá, giáo viên đánh giá,... trong quá trình dạy và học tiếng Anh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh. Phát huy tối đa hiệu quả các điều kiện hiện dạy học ngoại ngữ cho học sinh (phòng học ngoại ngữ, ứng dụng CNTT trong dạy học,..)

Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh: tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực dạy-học và kiểm tra đánh giá năng lực học tập tiếng Anh của học sinh.

Tăng cường các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, câu lạc bộ nhằm tạo môi trường học tập, giao tiếp, tạo cơ hội cho HS có điều kiện sử dụng tiếng Anh trong các tình huống cụ thể, gần gũi với cuộc sống hàng ngày.

Phát động phong trào giáo viên cùng học ngoại ngữ với học sinh.

*** Đối với dạy học Tin học:**

Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy học Tin học. Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên Tin học tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Tăng cường giáo dục năng lực số, công dân số. Triển khai cho học sinh lớp 2 quen với Tin học từ năm học 2027 -2028.

Chỉ đạo GV Tin học chủ động tổ chức cho HS học tập dưới hình thức dự án, câu lạc bộ để học sinh tiếp cận, vận dụng kiến thức tin học, kỹ năng CNTT vào giải quyết các tình huống thực tế trong cuộc sống, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

Thành lập câu lạc bộ Tin học trong học sinh nhằm phát huy năng lực, nâng cao chất lượng học Tin học cho học sinh.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phổ biến chiến lược phát triển nhà trường.

Tháng 1/2026 đến tháng 2/2026 hoàn thiện kế hoạch, tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2025- 2030 và tầm nhìn đến 2035 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh.

- Công khai rộng rãi kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Đăng tải kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử và các bảng tin của nhà trường.

- Công bố sứ mệnh, tầm nhìn, phương châm hành động bằng khẩu hiệu, pano, áp phích trong khuôn viên nhà trường.

II. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Thành lập ban soạn thảo, xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Thành lập Ban chỉ đạo đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra trong từng giai đoạn như sau:

- + Giai đoạn 1 năm học 2025-2026: Xây dựng kế hoạch chiến lược trình phòng Văn hoá – xã hội phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược.

- + Giai đoạn 2 năm 2026-2027: Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường theo kế hoạch.

- + Giai đoạn 3 từ năm 2027-2028: Khẳng định được thương hiệu, uy tín và hình ảnh của nhà trường (theo tầm nhìn).

- + Giai đoạn 4: Năm 2028 - 2030: Phát triển nhà trường lên tầm cao mới, hoàn thành sứ mệnh của nhà trường.

- Hằng năm, rà soát đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, có điều chỉnh các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chính trong việc bồi dưỡng đội ngũ, công tác mũi nhọn, cùng với Tổ trưởng chuyên môn, tổng phụ trách Đội tổ chức tốt các hoạt động công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục học sinh.

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm.

3. Trách nhiệm của tổ chuyên môn và các bộ phận trong nhà trường

Chịu trách nhiệm trong các hoạt động nâng cao chất lượng tổ chuyên môn, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm, xây dựng đội ngũ năng động, sáng tạo, đoàn kết; nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, tạo dựng uy tín, thương hiệu về chất lượng dạy học và giáo dục. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ cụ thể, phù hợp với thực tế nhằm cụ thể hóa một cách hiệu quả kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên. Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

Định kỳ rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch để đề ra giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn.

4. Trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, nhân viên

Cùng với nhà trường, thực hiện tuyên truyền, phổ biến kế hoạch chiến lược của nhà trường đến phụ huynh học sinh. Phối hợp với đoàn thể với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục và huy động sự tham gia góp sức của phụ huynh và nhân dân địa phương vào việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Chịu trách nhiệm chính trong việc nâng cao chất lượng dạy-học và hiệu quả giáo dục, tạo dựng uy tín, thương hiệu của nhà trường về chất lượng dạy-học, giáo dục. Chủ động trong việc tự bồi dưỡng, tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

Căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, kế hoạch năm học và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của tổ khối để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công nhằm cụ thể hóa mục tiêu, kế hoạch chiến lược của nhà trường theo từng giai đoạn. Tổ chức thực hiện kế hoạch theo chức năng, quyền hạn và trong phạm vi mình được phân công phụ trách; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của cá nhân. Phân tích nguyên nhân tồn tại, hạn chế để đề xuất các biện pháp khắc phục điểm yếu và thực hiện kế hoạch tiếp theo.

Phối hợp thực hiện công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ đạo đức, năng sống, chấp hành an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, văn nghệ, thể thao, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh...

5. Trách nhiệm của học sinh

Thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương; thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh. Đoàn kết, thân thiện, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp với nhà trường, giáo viên trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục, các hoạt động xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ và

nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường theo kế hoạch, chăm sóc và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập và tham gia môi trường giáo dục tốt, có điều kiện phát huy năng lực, vươn lên trong học tập và cuộc sống.

III. Điều chỉnh kế hoạch

Hàng năm và từng giai đoạn nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể kết quả thực hiện, xác định rõ những mặt đã làm được, những mặt chưa làm được, phân tích nguyên nhân để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đảm bảo phù hợp và đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra theo đúng lộ trình.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2035. Yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./

Nơi nhận:

- UBND xã (b/cáo);
- Các tổ chuyên môn (t/hiện);
- Lưu:VT.



Nguyễn Thị Thơm

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG VĂN HOÁ – XÃ HỘI XÃ THANH NUA

TRƯỞNG PHÒNG



Đặng Thị Ngọc Hà